

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM THỦY  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST  
Ngày 08/8/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Ngọc Hoàng; bà Trịnh Thị Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Minh Chử - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn A**, sinh ngày 15/4/1988, tại **xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn B** (đã chết) và bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1952; vợ: **Lê Bạch H**, sinh năm 1988 (đã ly thân); có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại bản án số 38/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt **Phạm Văn A** 01 (Một) năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2022, chưa được xóa án tích;

- Tại bản án số 21/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt **Phạm Văn A** 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2023, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2021 **Phạm Văn A** bị **Công an thị trấn P, huyện C** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 20/3/2021 của **Công an thị trấn P**, bị

cáo chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ 13/5/2024, tạm giam từ ngày 16/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị G, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Quốc L, Ông Trần Văn S. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/5/2024, Phạm Văn A đi bộ qua Salon Hồng G1 tại thôn T, xã C thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen xám biển số 36G1-010.62 dựng trước cửa và có chìa khoá đang cắm ở ổ khoá, quan sát xung quanh không có người trông coi, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, nên đã ngồi lên xe, vặn chìa khoá, khởi động xe và điều khiển đi. Ngay lúc đó, chị Nguyễn Thị G2 phát hiện, chạy từ trong nhà ra hô hoán nên A điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 217 hướng C đi C để chạy trốn, khi chạy đến thôn P, xã C, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 521/HĐĐGTS ngày 14/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen xám biển số 36G1-010.62 tại thời điểm giám định trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen xám biển số 36G1-010.62 là tài sản hợp pháp . của chị Nguyễn Thị G2, ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 381/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô cho chị G2.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị G2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì nữa

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự lên mức án đối với bị cáo Phạm Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị G2 không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội

dung Cáo trạng truy tố đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng: Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2024 tại thôn T, xã C, huyện C, Phạm Văn A đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị G2 dựng xe trước cửa nhà không rút chìa khóa, không có người trông coi nên đã trộm cắp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen xám biển số 36G1-010.62 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của chị Nguyễn Thị G2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đều về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu cải tạo để hoàn lương. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong giai đoạn điều tra và xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo theo bản án số 21/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thực hiện trước hành vi phạm tội theo bản án số 38/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, nên bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị **Nguyễn Thị G2** đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn A** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2024.

2. Về án phí: Bị cáo **Phạm Văn A** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị **Nguyễn Thị G2** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Huyện Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh**